

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HSST

Ngày: 17-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương

Ông Hoàng Trung Trọng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/HSST – QĐ, ngày 04-7-2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại xã N, huyện DB, tỉnh DB; nơi ĐKNKTT: bản T, xã N, huyện DB, tỉnh DB; tạm trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố SLA, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn H, 51 tuổi; con bà: Lò Thị H, 47 tuổi; bị cáo có vợ: Lò Thị C (đã ly hôn) và 01 con, 6 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 12/4/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ, ngày 13-4-2017 tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tại Bản T, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Th; nơi ĐKNKTT: bản T, xã N, huyện DB, tỉnh DB; tạm trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (Tkhai là Heroin), có trọng lượng 0,43 gam. Rút 0,05 gam ký hiệu

T1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,38 gam ký hiệu T2 (đã được niêm phong).

- Một bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Weybc, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng.

- Một xe mô tô mang BKS: 26K1 – 113.60 nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, sơn màu trắng - đen; số khung: 107453, số máy: 175337, xe đã qua sử dụng cũ.

Tại bản kết luận giám định số: 438/KLGĐ, ngày 18/4/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,43 gam loại chất Heroin”. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2017, Lò Văn T mượn xe mô tô BKS: 26K1 – 113.60, nhãn hiệu HONDA của chị Lò Lệ H; trú tại: Tiểu khu BM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La một mình đi lên xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Th, trú tại: Bản T, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La để hỏi mua một lượng Heroin với giá là 300.000^d. Th bảo không có và bảo T đưa tiền cho Th để Thúc đi mua hộ. Khi đến gần nhà Th ở bản T, xã TL, huyện TC thì T gặp Th và đưa cho Th 300.000^d. Th cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi lên hướng TC, còn T đi đến gần nhà Th để đợi. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, không thấy Th quay lại, T gọi điện thoại hỏi Th đã mua được Heroin cho T chưa, Th nói đã mua được Heroin nhưng bạn nên sẽ nhờ người mang ra cho T. Khoảng 30 phút thì có một người đàn ông T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể điều khiển xe mô tô đến đưa cho Thấm 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá và 01 gói Heroin gói bằng nilon màu trắng, rồi người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi đâu T không biết. T cầm gói Heroin trên tay trái, chuẩn bị điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ ở thành phố SL, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Do sợ nên T đã thả gói ma túy trên tay xuống đường nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 88/KSĐT, ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017, của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn T.

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,38 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư;

+ Một bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 3 điếu thuốc.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động, nhãn hiệu Weybc, vỏ màu bạc, IMEI 1: 864863031130210; số IMEI 2: 86486031130228, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Ngày 12-4-2017, Lò Văn T; nơi ĐKNKTT: bản T, xã N, huyện DB, tỉnh DB; tạm trú tại: Tổ 3, phường QT, thành phố SLA, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam Heroin. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. (BL số: 16, 17, 35 đến 56 HS).

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vi phạm khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức án phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với bị cáo Lò Văn T.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2015/QH14, ngày 20-6-2017, Công văn số: 276/TANDTC - PC, ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội và tại quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam Heroin của bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ một năm đến năm năm. Nên cần xem xét xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo có ông nội và ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (BL số: 92 đến 97 HS). Song nhân thân bị cáo là người hiểu biết pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng để thỏa mãn cảm giác lạ. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTHS.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung (BL số: 79 HS). Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn T khai là mua của một đàn ông tên Th, trú tại: Bản T, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh tại bản T, xã TL, huyện TC có một người tên Lường Văn Th. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Lò Văn T và Lường Văn Th. Tuy nhiên Lường Văn Th không thừa nhận được bán ma túy cho T vào ngày 12-4-2017. Do chỉ có một lời khai duy nhất Thẩm nên cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý đối Lường Văn Th.

Đối với người đàn ông dân tộc thái, theo T khai là người Th nhờ đưa cho T 01 gói Heroin, nhưng T không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu. Do chỉ có một lời khai duy nhất của T. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; BKS: 26K1 – 113.60, màu sơn đỏ đen, xe đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của chị Lò Lệ H; trú tại: Tiểu khu BM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Việc T mượn xe và sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị H không biết, chị H có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,38 gam Heroin còn lại sau khi rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với một bao thuốc lá hiệu Thăng Long, bên trong có 03 điếu thuốc xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Weybc, màu bạc là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-4-2017 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,38 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư;

+ Một bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 3 điếu thuốc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động, nhãn hiệu Weybc, vỏ màu bạc, IMEI 1: 864863031130210; số IMEI 2: 86486031130228, đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 99 BLTTH và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS: Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương